TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 5 - 2020
V/v: Ly hôn giữa
anh T và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Hợp;

Bà: Nguyễn Thị Thu Phương.

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Mai Văn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: chị Trịnh Thị H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa: anh T có mặt và chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 12 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Mai Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Trịnh Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 14/9/2018. trong cuộc sống vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đầu năm 2019 anh đã làm đơn ly hôn chị H gửi Tòa án nhưng sau đó vợ chồng về đoàn tụ nên anh rút đơn lại. Được mấy tháng thì vợ chồng lại mâu thuẫn, chị H bỏ nhà đi anh không liên lạc được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên đề nghị Tòa cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trịnh Thị H có bản khai: Chị và anh Mai Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 14/9/2018 như anh khai. Sau khi cưới vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống. Đầu năm 2019 anh T xin ly hôn chị sau đó anh rút đơn về đoàn tụ nên Tòa án đã Đình chỉ vụ án. Sau khi đoàn tụ thì vợ chồng cũng không hòa hợp được, anh chị sống ly thân khoảng nửa năm nay không ai quan tâm đến ai. Do chị theo đạo thiên chúa giáo nên không được phép ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh chị chưa có con chung. Về tài sản công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.Do chị bận làm ăn không về giải quyết vụ án được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đều đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Mai Văn T với chị Trịnh Thị H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: anh Mai Văn T và chị Trịnh Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh đã xin ly hôn chị sau lại rút đơn về đoàn tụ nhưng

vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng và đã sống ly thân nửa năm nay không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H.

[3]. Về con chung: anh chị không có nên không đặt ra xem xét

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh T phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Mai Văn T và chị Trịnh Thị H.

2. Về án phí: anh Mai Văn T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001690 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường

3. Về quyền kháng cáo: anh Thiêm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh